

Ngày 30/09/2025	19,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.5%	-4.7%	-3.1%

	Q3/25	
ROE	18.6%	+/- YoY ▲ 2.3%

	Q3/25		
DT thuần	2,633	QoQ ▲ 105 ▲ 4.1%	YoY ▲ 275 ▲ 11.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	6,671	YoY ▲ 787 ▲ 13.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	360	QoQ ▼ 10.0 ▼ 2.8%	YoY ▲ 19.0 ▲ 5.5%
	tỷ VNĐ		

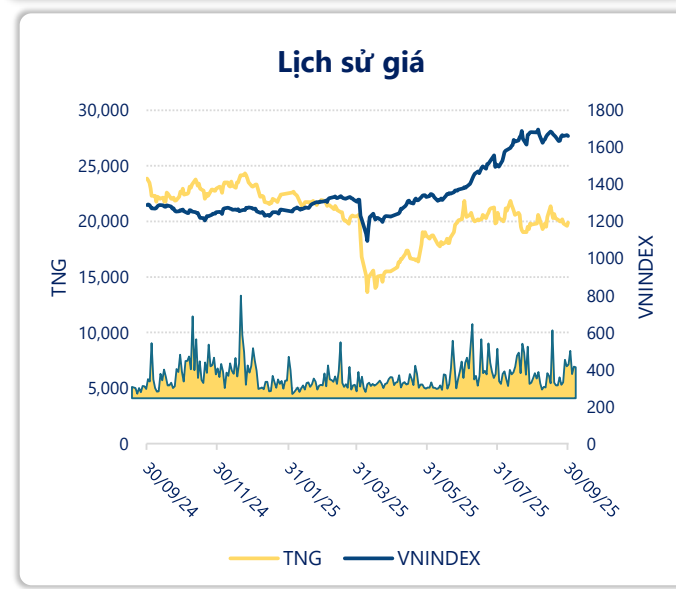
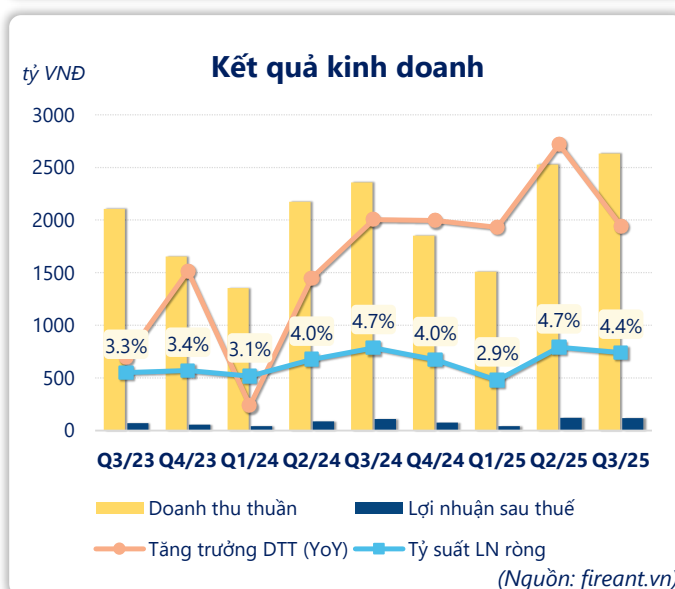
	9T 2025	
LN gộp	960	YoY ▲ 58.0 ▲ 6.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	148	QoQ ▼ 5.00 ▼ 3.4%	YoY ▲ 9.00 ▲ 6.3%
	tỷ VNĐ		

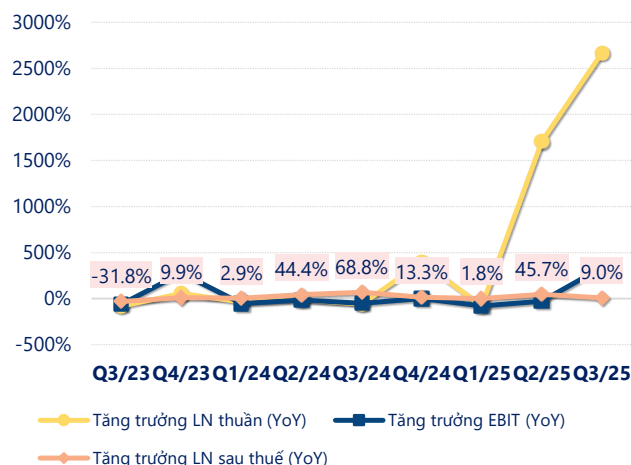
	9T 2025	
LN thuần	354	YoY ▲ 46.0 ▲ 15.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	117	QoQ ▼ 3.00 ▼ 2.5%	YoY ▲ 6.00 ▲ 5.4%
	tỷ VNĐ		

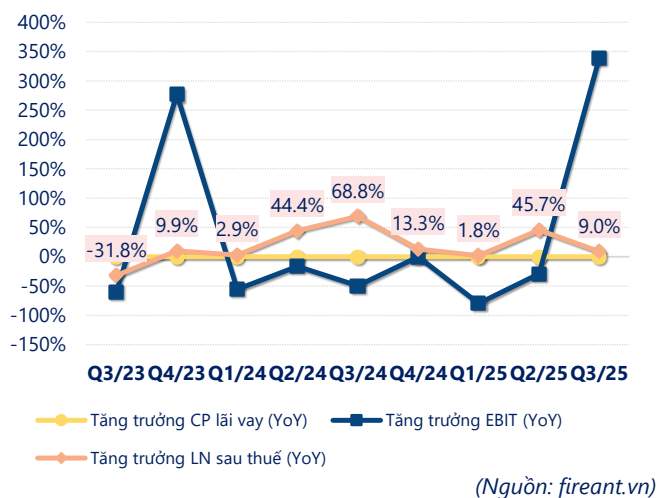
	9T 2025	
LN sau thuế	280	YoY ▲ 39.0 ▲ 16.4%
	tỷ VNĐ	



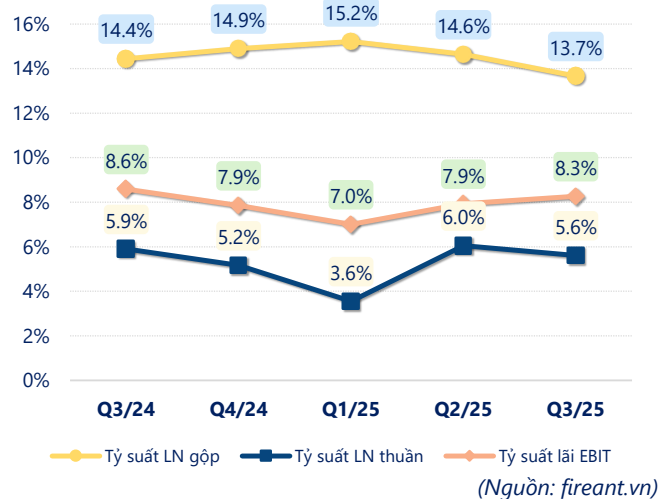
Tăng trưởng lợi nhuận



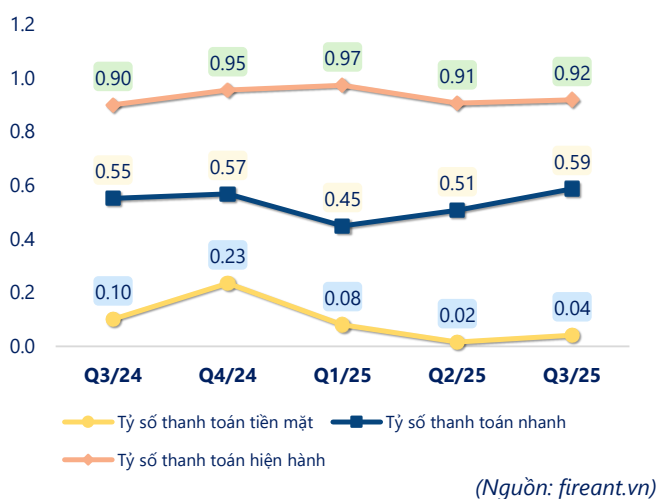
Tăng trưởng chi phí



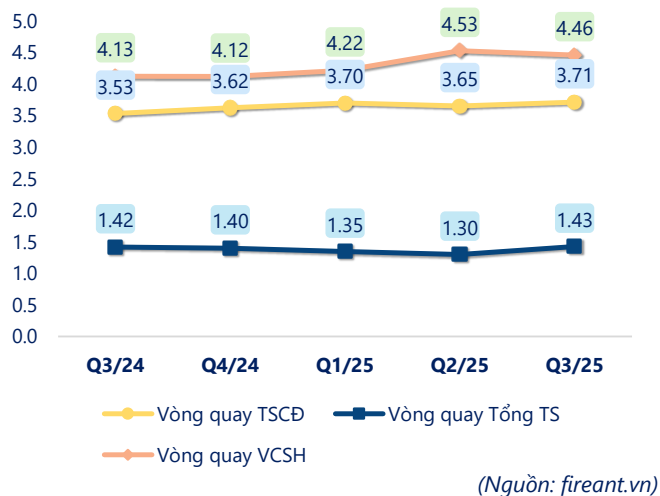
Tỷ suất lợi nhuận



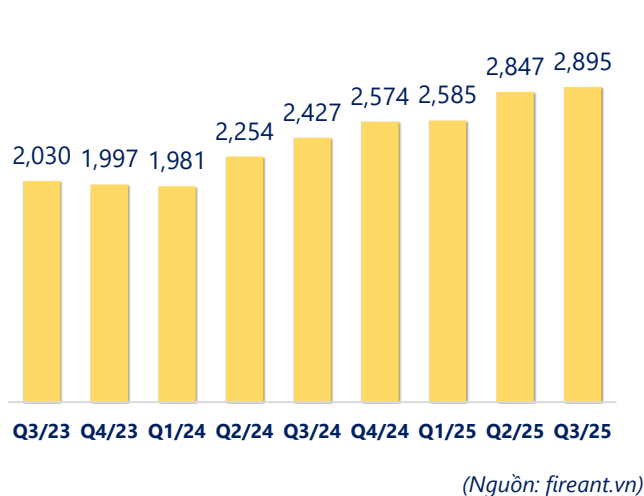
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,633	2,358	11.7%	6,671	5,884	13.4%
Giá vốn hàng bán	2,273	2,017	12.7%	5,711	4,983	14.6%
Lợi nhuận gộp	360	341	5.5%	960	902	6.4%
Doanh thu HĐTC	35.5	52.8	-32.8%	88.5	92.8	-4.6%
Chi phí TC	75.4	98.5	-23.4%	249	284	-12.2%
Chi phí lãi vay	71.3	64.5	10.5%	174	161	8.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	34.9	36.9	-5.3%	78.3	86.6	-9.6%
Chi phí QLDN	137	119	15.2%	367	316	15.8%
LN thuần từ HĐKD	148	139	6.3%	354	308	15.1%
Lợi nhuận khác	-1.51	-1.06	-42.3%	-4.62	-9.69	52.4%
LN trước thuế	146	138	6.0%	350	298	17.3%
Lợi nhuận sau thuế	117	111	5.4%	280	241	16.4%
LNST của CĐ cty mẹ	117	111	5.4%	280	241	16.4%

(Nguồn: fireant.vn)

